

**KẾ HOẠCH
Hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu
hàng hóa tỉnh Kon Tum đến năm 2030**

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 7744/BCT-XNK ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Kon Tum đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hàng hóa xuất, nhập khẩu của tỉnh tăng trưởng ổn định, cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý, hài hòa, phát huy lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh, phát triển thương hiệu hàng hóa tỉnh Kon Tum; khai mở các thị trường, lĩnh vực mới, có tiềm năng, nâng cao vị thế của tỉnh, của quốc gia trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xuất khẩu, nhập khẩu - Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân 8 - 9%/năm trong thời kỳ 2021 - 2030, trong đó giai đoạn 2021 - 2025 tăng trưởng xuất khẩu bình quân 10 - 11%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 tăng trưởng bình quân 7 - 8%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa bình quân 7 - 8%/năm trong thời kỳ 2021 - 2030, trong đó giai đoạn 2021 - 2025 tăng trưởng nhập khẩu bình quân 9 - 10%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 tăng trưởng bình quân 6 - 7%/năm.

- Cân bằng cán cân thương mại trong giai đoạn 2021 - 2025, tiến tới duy trì thặng dư thương mại bền vững giai đoạn 2026 - 2030; hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý với các đối tác thương mại chủ chốt.

II. ĐỊNH HƯỚNG XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

1. Định hướng xuất khẩu hàng hóa

- Phát triển sản phẩm xuất khẩu đến năm 2030 gồm: Nhóm công nghiệp chế biến, chế tạo là nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh gắn với sự phát triển mạnh mẽ của các khu, cụm công nghiệp. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của nhóm này gồm có: cao su, cà phê, tinh bột sắn, gỗ và sản phẩm từ gỗ,...

- Nhóm nông lâm sản là mặt hàng có vị trí quan trọng trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của tỉnh góp phần chuyển dịch cơ cấu và phát triển kinh tế khu vực nông thôn. Định hướng chung cho các mặt hàng này là khai thác lợi thế để gia tăng sản lượng nông, lâm sản; chuyển dịch cơ cấu theo hướng chế biến sâu, phát triển ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất, thực hiện nông nghiệp xanh, sản phẩm sạch, có sức cạnh tranh và vượt qua rào cản của các nước nhập khẩu.

- Hỗ trợ sản xuất và xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm làng nghề, sản phẩm truyền thống riêng biệt, giàu bản sắc văn hóa, các sản phẩm OCOP 5 sao của tỉnh tham gia xuất khẩu. Rà soát một số mặt hàng hiện tại chưa có kim ngạch hoặc kim ngạch xuất khẩu thấp nhưng có tiềm năng tăng trưởng cao từ đó có các chính sách khuyến khích phát triển, tạo ra bước đột phá trong phát triển xuất khẩu và chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của tỉnh, nhất là giai đoạn 2026 - 2030.

- Về định hướng phát triển thị trường, cần đổi mới tư duy phát triển thị trường xuất khẩu theo hướng tìm hiểu khó khăn, vướng mắc, để vượt rào cản thương mại; đa dạng hóa, không phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường cụ thể trên cơ sở vận dụng có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết để thúc đẩy xuất khẩu vào thị trường truyền thống và các thị trường mục tiêu.

- Củng cố, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng quy mô của các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu; phát triển số lượng, thành phần doanh nghiệp tham gia xuất khẩu, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI; ưu tiên phát triển doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp, hợp tác xã trong nước, trong tỉnh liên kết với người nông dân tạo sản phẩm xuất khẩu trong lĩnh vực nông sản.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp tạo mặt bằng thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh tạo sản phẩm mới để xuất khẩu.

- Chú trọng xuất khẩu tại chỗ trong lĩnh vực du lịch, đầu tư, khai thác có hiệu quả các loại hình du lịch sinh thái⁽¹⁾, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa - lịch sử - làng nghề và du lịch cộng đồng. Khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch tại khu vực cột mốc biên giới 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia. Xây dựng các tour du lịch theo tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch mạo hiểm.

⁽¹⁾ Du lịch sinh thái Măng Đen, rừng đặc dụng Đắk Uy, lòng hồ thủy điện Ya Ly, khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y và các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn Quốc gia Chư Mom Ray, Ngọc Linh...

2. Định hướng nhập khẩu hàng hóa

- Chủ động điều chỉnh nhịp độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa, kiểm soát việc nhập khẩu các loại hàng hóa trong nước sản xuất được, hàng xa xỉ, hàng hóa không thiết yếu, kiểm soát chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

- Tăng tỷ trọng nhập khẩu máy móc, thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất tiên tiến từ các nước có nền công nghiệp phát triển, nhất là công nghệ cao, công nghệ nguồn, tiếp thu thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để tạo tiền đề nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu và thực hiện chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo chiều sâu.

3. Định hướng phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu

- Đa dạng hóa thị trường, tránh phụ thuộc quá mức vào một khu vực thị trường; hướng đến cân cân thương mại song phương lành mạnh, hợp lý, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

- Khai thác hiệu quả các cơ hội mở cửa thị trường từ các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong các Hiệp định thương mại tự do để đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN...

- Đẩy mạnh khai thác các thị trường còn tiềm năng như Hoa Kỳ, Nga, Đông Âu, Bắc Âu, Ấn Độ, châu Phi, Trung Đông và châu Mỹ La tinh...

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu thị trường nhập khẩu theo hướng giảm tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường công nghệ thấp, công nghệ trung gian, tăng tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường công nghệ nguồn.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu

a) Phát triển sản xuất công nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển ngành; các chiến lược, quy hoạch, đề án đầu tư phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; nghiên cứu triển khai các cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư, nhất là các nhà đầu tư FDI thuộc các dự án công nghiệp trọng điểm của tỉnh nhằm tạo nguồn hàng lớn cho xuất khẩu. Phát triển sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh như: cà phê, cao su, tinh bột sắn và các sản phẩm từ gỗ... Phát triển thương hiệu đi cùng với chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

- Khuyến khích các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường trong các khu, cụm công nghiệp theo hướng liên thông, thuận lợi.

- Đẩy mạnh liên kết giữa công nghiệp, nông nghiệp và thương mại nhằm phát triển các vùng nguyên liệu nông lâm sản tập trung, quy mô lớn, sản lượng ổn định; quản lý, khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản phục vụ cho công nghiệp chế biến, gắn với xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm công nghiệp xuất khẩu.

b) Phát triển sản xuất nông nghiệp

- Tập trung phát triển sản xuất, chế biến các mặt hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực có tính cạnh tranh cao nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, tạo giá trị gia tăng cao các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu và đáp ứng được yêu cầu các thị trường nhập khẩu.

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách, khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, chính sách thúc đẩy nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ xanh, đặc biệt là công nghệ chế biến sâu, gắn với vùng nguyên liệu để nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm xuất khẩu.

- Lựa chọn một số sản phẩm nông sản thích ứng với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và tập quán canh tác để hình thành vùng sản xuất tập trung phục vụ xuất khẩu như cà phê, cao su, sắn, mía, dược liệu...

- Tăng cường liên kết, chia sẻ thông tin giữa các địa phương về tình hình sản xuất, mùa vụ, sản lượng, thu hoạch và tình hình xuất khẩu để hợp tác xác định thị trường tiêu thụ hàng nông sản, thủy sản minh bạch, công khai, có lợi cho người nông dân và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn

- Phối hợp xây dựng, củng cố và phát triển các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại với các quốc gia thông qua thực thi hiệu quả cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do.

- Nâng cao năng lực và tăng cường công tác theo dõi, nghiên cứu thị trường, dự báo, cập nhật các thay đổi về chính sách thương mại, các rào cản phi thuế quan tại các thị trường xuất khẩu.

- Thúc đẩy doanh nghiệp tỉnh Kon Tum tham gia trực tiếp các mạng phân phối hàng hóa tại thị trường nước ngoài.

- Tăng cường các biện pháp hỗ trợ bảo hộ tài sản trí tuệ và chỉ dẫn địa lý của sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của tỉnh Kon Tum ở những thị trường nước ngoài trọng điểm; tăng cường tuyên truyền, đào tạo về sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị liên quan hoàn thiện chính sách, cơ chế quản lý nhà nước về hoạt động xúc tiến thương mại. Kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực mạng lưới xúc tiến thương mại của tỉnh nhằm đẩy mạnh xúc tiến thương mại địa phương và doanh nghiệp.

- Triển khai kế hoạch xúc tiến xuất khẩu, xúc tiến nhập khẩu theo định hướng chiến lược về nhóm thị trường trọng điểm, nhóm mặt hàng ưu tiên theo từng giai đoạn. Đổi mới, đa dạng hóa các phương thức xúc tiến thương mại phục vụ xuất nhập khẩu thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và

chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, kết hợp có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại với xúc tiến đầu tư, văn hóa, du lịch,... Chú trọng xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm, ngành hàng xuất khẩu tiềm năng của tỉnh Kon Tum.

3. Hoàn thiện thể chế, tăng cường quản lý nhà nước trong tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi thương mại, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị liên quan cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tạo lập môi trường cạnh tranh.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị liên quan đẩy nhanh việc xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, bao gồm tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các tiêu chuẩn xã hội và môi trường.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp tỉnh Kon Tum áp dụng và đạt các chứng chỉ về tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn của các thị trường mục tiêu.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động xuất nhập khẩu, vi phạm về gian lận thương mại, gian lận xuất xứ và lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại.

- Đảm bảo an sinh và công bằng xã hội trong hoạt động xuất nhập khẩu; thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển xuất nhập khẩu bền vững.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển xuất khẩu

- Nghiên cứu bổ sung vào quy hoạch tỉnh và thu hút đầu tư để xây dựng các trung tâm logistics nông sản, kho lạnh nhằm phân loại, bảo quản, sơ chế, nâng cao giá trị và giữ được chất lượng nông sản, thủy sản, trái cây tươi trước khi tiêu thụ, xuất khẩu.

- Phát triển, đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng thương mại biên giới, hệ thống kho bãi, logistics, giao thông, cửa khẩu, kết nối tuyến đường vận tải hàng hóa,...

5. Quản lý và kiểm soát nhập khẩu đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất và hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị liên quan trong việc hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực cho cơ quan điều tra về phòng vệ thương mại; tăng cường hiệu quả và cơ chế phối hợp liên ngành trong quá trình xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại; đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyên truyền về phòng vệ thương mại cho các cán bộ quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, Hiệp hội và các tổ chức liên quan.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị liên quan nâng cao hiệu quả kinh tế của các ngành sản xuất hàng hóa thay thế nhập khẩu, hạ dần hàng rào bảo hộ để các doanh nghiệp chủ động xây dựng chiến lược đầu tư theo lộ trình giảm thuế, tăng cường đổi mới thiết bị, công nghệ, tạo sức ép cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước nâng cao hiệu quả kinh tế, giảm giá thành, cạnh tranh với hàng nhập khẩu.

- Tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng hàng nhập khẩu thông qua các biện pháp phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Xúc tiến nhập khẩu, thu hút đầu tư từ một số đối tác trọng điểm, nhất là các đối tác có thể giúp địa phương tăng cường năng lực công nghệ, đồng thời lành mạnh hóa, hợp lý hóa cán cân thương mại.

6. Nâng cao vai trò của Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp hạt nhân, thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị xuất khẩu quy mô lớn

- Phát triển doanh nghiệp tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu vượt rào cản và các biện pháp phòng vệ thương mại tại thị trường ngoài nước.

- Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, trong tỉnh tạo tính lan tỏa, cùng liên kết, hợp tác và phát triển.

- Phát huy vai trò Hiệp hội ngành hàng là cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp trong các tranh chấp thương mại quốc tế.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch Hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Kon Tum đến năm 2030 được sử dụng từ các nguồn: ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ, viện trợ và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; trong đó ngân sách nhà nước mang tính hỗ trợ một phần theo khả năng cân đối. Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương (cơ quan đầu mối triển khai)

- Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp triển khai có hiệu quả các Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại của Trung ương và của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, tổ chức

thực hiện các chính sách khuyến khích hạn chế xuất khẩu bằng đường tiểu ngạch, chuyển sang hình thức xuất khẩu chính ngạch.

- Tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cụ thể hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch phát triển hạ tầng phục vụ cho phát triển xuất khẩu.

- Tăng cường công tác thu hút đầu tư, chú trọng mời gọi các nhà đầu tư có uy tín trong và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, gia công và chế biến hàng xuất khẩu, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới thân thiện với môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các dự án liên quan đến hạ tầng phục vụ cho xuất khẩu theo quy định, nhằm tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tham mưu, đề xuất phương án kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo các quy hoạch, đề án, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo kết nối thuận lợi các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dự án sản xuất lớn,... với hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh phục vụ vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp triển khai có hiệu quả các Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch phát triển nông nghiệp của Trung ương và của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

- Phối hợp với các địa phương, đơn vị xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chất lượng vật tư đầu vào của các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm sản... gắn với chế biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và truy xuất nguồn gốc, xuất xứ... đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm sản phẩm xuất khẩu.

- Chủ trì tổ chức hướng dẫn cho các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân xây dựng vùng sản xuất nông sản an toàn (*VietGap, Global Gap*); hỗ trợ, phối hợp với các tổ chức, cá nhân cấp chứng chỉ rừng FSC (*Forest Stewardship Council*) theo quy định hiện hành; cấp mã số vùng trồng và thực hiện giám sát để phục vụ xuất khẩu.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch sử dụng đất, cân đối và phân bổ quỹ đất phù hợp với nhu cầu đầu tư hạ tầng để phục vụ phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp các cơ quan báo chí, các đơn vị truyền thông khác đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các cơ chế, chính sách và quảng bá tiềm năng, lợi thế phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thiết lập trang thông tin điện tử bảo đảm khả năng liên kết, tích hợp, chia sẻ với Cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức có liên quan, đồng thời bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan hỗ trợ các hoạt động thương mại điện tử, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài chính

Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí (*vốn sự nghiệp*) triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ban ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, triển khai các nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực: sản xuất, chế biến, bảo quản hàng hóa nông, thủy sản xuất khẩu và các mặt hàng có tiềm năng xuất khẩu khác.

9. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Chủ động, phối hợp các sở, ngành lập danh mục dự án đầu tư hạ tầng trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp để đề xuất với Chính phủ, Bộ, ngành quan tâm, ưu tiên đầu tư, đặc biệt hạ tầng khu vực biên giới nhằm phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu, đồng thời thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực trong và ngoài nước.

- Phối hợp với các sở, ban ngành rà soát, bổ sung, triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm tạo điều kiện và khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào đầu tư phát triển tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tạo nguồn hàng xuất khẩu ổn định.

10. Đề nghị Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum

- Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính theo hướng thuận tiện, đơn giản và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ban ngành liên quan rà soát các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động thông quan hàng hóa bảo đảm tránh chồng chéo, gây phiền hà, mất thời gian, chi phí của các doanh nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ pháp luật về hoạt động hải quan, thông quan cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; kêu gọi các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong và ngoài tỉnh thực hiện thông quan và xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kon Tum nhằm tăng nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu.

11. Các sở, ban ngành, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai thực hiện các nhóm giải pháp và các nhiệm vụ cụ thể được ban hành trong Kế hoạch.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Trên cơ sở Kế hoạch và căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị chức năng xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch, đề án, chương trình phát triển sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm của địa phương trên cơ sở các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch.

- Tổ chức và huy động các nguồn lực, lồng ghép các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn với các nhiệm vụ của Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Kon Tum đến năm 2030, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum, Đài PT-TH tỉnh;
- PCVP-Nguyễn Đức Ty;
- Lưu: VT, KTTH.TQT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tháp